

UBND PHƯỜNG HÒA BÌNH
TRƯỜNG MẦM NON THỦY TRIỀU

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM TỔ 3 TUỔI NĂM HỌC 2025-2026

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm
		Mục tiêu	Nguồn	
	1	I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT		
	2	A. Phát triển vận động		
	3	1. Thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp (Thể dục sáng)		
CĐ1	4	Thực hiện đủ các bước của động tác hô hấp trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	KQMD	Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục
CĐ2		Thực hiện đủ các bước của động tác hô hấp trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	KQMD	Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục
CĐ3		Thực hiện đủ các bước của động tác hô hấp trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	KQMD	Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục
CĐ4		Thực hiện đủ các bước của động tác hô hấp trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	KQMD	Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục
CĐ5		Thực hiện đủ các bước của động tác hô hấp trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	KQMD	Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục
CĐ6		Thực hiện đủ các bước của động tác hô hấp trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	KQMD	Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục
CĐ7		Thực hiện đủ các bước của động tác hô hấp trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	KQMD	Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục
CĐ8		Thực hiện đủ các bước của động tác hô hấp trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	KQMD	Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục
CĐ9		Thực hiện đủ các bước của động tác hô hấp trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	KQMD	Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục
	7	2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động		

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm
		Mục tiêu	Nguồn	
	8	* Vận động: đi		
CĐ7	9	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi kiễng gót liên tục 3m	KQMD	Đi kiễng gót liên tục 3m
CĐ3	10	Kiểm soát được vận động đi thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh khoảng 3-4 lần	KQMD	Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh
CĐ4	11	Kiểm soát được vận động đi liên tục trong đường có 3-4 điểm zíc zắc không chệch ra ngoài	NDCT	Đi thay đổi hướng theo 3-4 điểm zíc zắc
CĐ1	12	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi trong đường hẹp 3m x 0,2m	KQMD	Đi trong đường hẹp 3m x 0,2m
CĐ2	13	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi trong đường hẹp 3m x 0,2m, đầu đội túi cát	KQMD	Đi trong đường hẹp 3m x 0,2m, đầu đội túi cát
	32	* Vận động: chạy		
CĐ8	33	Kiểm soát được vận động chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh	KQMD	Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh
CĐ5	34	Kiểm soát được vận động chạy liên tục trong đường rộng 50cm, có 3-4 điểm zíc zắc không chệch ra ngoài	KQMD	Chạy thay đổi hướng theo 3-4 điểm zíc zắc
CĐ6	35	Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng	KQMD	Chạy 15m liên tục theo hướng thẳng
	48	* Vận động: bò, trườn, trèo		
CĐ2	49	Bò/trườn theo hướng thẳng trong đường hẹp (3m x 0,4m) không chệch ra ngoài	KQMD	Bò/trườn theo hướng thẳng trong đường hẹp (3m x 0,4m)
CĐ7	49	Bò/trườn theo hướng thẳng trong đường hẹp (3m x 0,4m) không chệch ra ngoài	KQMD	Bò/trườn theo hướng thẳng trong đường hẹp (3m x 0,4m)
CĐ4	52	Bò theo đường zíc zắc (rộng 50cm, có 3-4 điểm zíc zắc, mỗi điểm cách nhau 2,5m) không chệch ra ngoài	NDCT	Bò theo đường zíc zắc (rộng 50cm, có 3-4 điểm zíc zắc, mỗi điểm cách nhau 2,5m)
CĐ5	55	Bò chui qua cổng (cao 40cm, rộng 40cm) không chạm cổng	NDCT	Bò chui qua cổng/dây (cao 40cm, rộng 40cm)
CĐ7	58	Giữ được thăng bằng khi bước lên, xuống bục cao 30cm	NDCT	Bước lên, xuống bục cao 30cm

	Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT.GDMN	Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	DỰ KIẾN PHÂN BỐ VÀO CHỦ ĐỀ / THÁNG									CỘNG	Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)	
				TMN	BT	GĐ	NN	PTGT	TV-TMX	ĐV	HTTN	QH-BH			
				3T	4T	4T	4T	4T	6T	4T	3T	3T			
Nguồn			3T												
#	#	#	#												#
NDCT	Thẻ chất	3T	x								x			1	
NDCT	Thẻ chất	3T	x			x								1	
NDCT	Thẻ chất	3T	x				x							1	
NDCT	Thẻ chất	3T	x	x										1	
TLHD	Thẻ chất	3T	x		x									1	
#	#	#	#												#
NDCT	Thẻ chất	3T	x									x		1	
NDCT	Thẻ chất	3T	x					x						1	
KQMĐ	Thẻ chất	3T	x							x				1	
#	#	#	#												#
KQMĐ	Thẻ chất	3T	x		x									1	
KQMĐ											x				1
TLHD	Thẻ chất	3T	x				x							1	
TLHD	Thẻ chất	3T	x					x						1	
NDCT	Thẻ chất	3T	x								x			1	

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm
		Mục tiêu	Nguồn	
	64	* Vận động: tung, ném, bắt		
CĐ8	65	Tung bắt bóng với cô 3 lần liên không rơi bóng với khoảng cách 2,5 m	KQMD	Tung bóng với cô ở khoảng cách xa 2,5m
CĐ9	68	Tự đập và bắt bóng nảy được 3 lần liên tiếp (đường kính bóng 18cm)	KQMD	Đập bắt bóng (đường kính bóng 18cm)
CĐ8	72	Ném được trúng đích ngang ở khoảng cách xa 1,5m bằng 1 tay	KQMD	Ném trúng đích ngang ở khoảng cách xa 1,5m bằng 1 tay
CĐ3	73	Ném xa bằng 1 tay về phía trước theo khả năng	TLHD	Ném xa bằng 1 tay
CĐ4	76	Ném xa bằng 2 tay về phía trước theo khả năng	TLHD	Ném xa bằng 2 tay
CĐ6	80	Biết phối hợp chuyền bắt bóng 2 bên theo hàng ngang nhịp nhàng	NDCT	Chuyền bắt bóng 2 bên theo hàng ngang
CĐ5	85	Biết phối hợp chuyền bắt bóng 2 bên theo hàng dọc nhịp nhàng	NDCT	Chuyền bắt bóng 2 bên theo hàng dọc
	90	* Vận động: bật, nhảy		
CĐ1	91	Bật nhảy tại chỗ 3-5 lần liên tiếp đúng kỹ thuật	TLHD	Bật nhảy tại chỗ
CĐ3	92	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động bật tiến về phía trước	NDCT	Bật tiến về phía trước
CĐ6	94	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động bật xa 25 cm	NDCT	Bật xa 25 cm
	107	3. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt		
CĐ1	108	Thực hiện được vận động xoay tròn cổ tay	KQMD	Xoay tròn cổ tay
CĐ2	111	Thực hiện được vận động gập, đan ngón tay vào nhau	KQMD	Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay
CĐ4	115	Vẽ được hình tròn theo mẫu	KQMD	Vẽ hình tròn theo mẫu
CĐ6	119	Bước đầu làm quen với việc sử dụng kéo cắt thẳng được một đoạn 10cm	KQMD	Cắt thẳng một đoạn 10cm

	Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT.GDMN	Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	DỰ KIẾN PHÂN BỐ VÀO CHỦ ĐỀ / THÁNG								CỘNG	Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)	
				TMN	BT	GD	NN	PTGT	TV-TMX	ĐV	HTTN			QH-BH
				3T	4T	4T	4T	4T	6T	4T	3T			3T
Nguồn			3T											
#	#	#	#											#
NDCT	Thẻ chất	3T	x								x		1	
NDCT	Thẻ chất	3T	x									x	1	
NDCT	Thẻ chất	3T	x								x		1	
TLHD	Thẻ chất	3T	x			x							1	
TLHD	Thẻ chất	3T	x				x						1	
NDCT	Thẻ chất	3T	x						x				1	
NDCT	Thẻ chất	3T	x					x					1	
#	#	#	#											#
NDCT	Thẻ chất	3T	x	x									1	
NDCT	Thẻ chất	3T	x			x							1	
NDCT	Thẻ chất	3T	x						x				1	
#	#	#	#											#
NDCT	Thẻ chất	3T	x	x									1	
NDCT	Thẻ chất	3T	x										1	
KQMĐ	Thẻ chất	3T	x				x						1	
KQMĐ	Thẻ chất	3T	x						x				1	

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm
		Mục tiêu	Nguồn	
CĐ7	119	Bước đầu làm quen với việc sử dụng kéo cắt thẳng được một đoạn 10cm	KQMD	Cắt thẳng một đoạn 10cm
CĐ5	122	Xếp chồng được 8-10 khối không đổ	KQMD	Xếp chồng các hình khối khác nhau
CĐ2	125	Biết tự cài, cởi cúc to	KQMD	Cài, cởi cúc to
CĐ1	129	Bước đầu biết sử dụng bút tô vẽ nguệch ngoạc một số hình đơn giản hoặc theo ý thích	NDCT	Tập sử dụng bút tô vẽ nguệch ngoạc
CĐ6	130	Xé - dán giấy dài khoảng 10cm	NDCT	Xé - dán giấy
CĐ9	133	Biết đan tết	NDCT	Đan tết
CĐ8	134	Biết sử dụng đúng cách một số văn phòng phẩm thông thường	ĐP	Sử dụng một số thiết bị văn phòng phẩm: : kéo, bút dạ/sáp màu, hồ dán,...
	137	B. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe		
	138	1. Nhận biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe		
CĐ6	139	Nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc, sẵn có tại địa phương	TLHD	Nhận biết tên gọi một số thực phẩm quen thuộc
CĐ7	139	Nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc, sẵn có tại địa phương	TLHD	Nhận biết tên gọi một số thực phẩm quen thuộc
CĐ6	142	Phân biệt được màu sắc, kích thước, hình dạng, mùi vị của một số thực phẩm thông thường, sẵn có tại địa phương	TLHD	Nhận biết màu sắc, kích thước, hình dạng, mùi vị của một số thực phẩm quen thuộc
CĐ7	142	Phân biệt được màu sắc, kích thước, hình dạng, mùi vị của một số thực phẩm thông thường, sẵn có tại địa phương	TLHD	Nhận biết màu sắc, kích thước, hình dạng, mùi vị của một số thực phẩm quen thuộc
CĐ3	144	Biết được tên một số món ăn quen thuộc hàng ngày, sẵn có tại địa phương	NDCT	Tên gọi một số món ăn quen thuộc
CĐ9	144	Biết được tên một số món ăn quen thuộc hàng ngày, sẵn có tại địa phương	NDCT	Tên gọi một số món ăn quen thuộc
CĐ6	150	Biết ý nghĩa của việc ăn để giúp cơ thể cao lớn, khỏe mạnh. Hình thành thái độ vui lòng chấp nhận và có hứng thú trong ăn uống, không kén chọn thức ăn	TLHD	Giá trị dinh dưỡng của một số loại thực phẩm

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm
		Mục tiêu	Nguồn	
CĐ7	150	Biết ý nghĩa của việc ăn để giúp cơ thể cao lớn, khỏe mạnh. Hình thành thái độ vui lòng chấp nhận và có hứng thú trong ăn uống, không kén chọn thức ăn	TLHD	Giá trị dinh dưỡng của một số loại thực phẩm
CĐ3	155	Trẻ được chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng theo khoa học	ĐP	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn cách chế biến một số món ăn dành cho trẻ - Một số chế độ ăn khi trẻ bị bệnh (táo bón, tiêu chảy, sốt, suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì,...) - Hướng dẫn kỹ thuật sơ cứu thông thường - Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng (Điều 4 QTE)
CĐ4	155	Trẻ được chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng theo khoa học	ĐP	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn cách chế biến một số món ăn dành cho trẻ - Một số chế độ ăn khi trẻ bị bệnh (táo bón, tiêu chảy, sốt, suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì,...) - Hướng dẫn kỹ thuật sơ cứu thông thường - Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng (Điều 4 QTE)
CĐ6	155	Trẻ được chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng theo khoa học	ĐP	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn cách chế biến một số món ăn dành cho trẻ - Một số chế độ ăn khi trẻ bị bệnh (táo bón, tiêu chảy, sốt, suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì,...) - Hướng dẫn kỹ thuật sơ cứu thông thường Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng (Điều 4 QTE)
CĐ5	155	Trẻ được chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng theo khoa học	ĐP	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn cách chế biến một số món ăn dành cho trẻ - Một số chế độ ăn khi trẻ bị bệnh (táo bón, tiêu chảy, sốt, suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì,...) - Hướng dẫn kỹ thuật sơ cứu thông thường '- Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng (Điều 4 QTE)
CĐ8	155	Trẻ được chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng theo khoa học	ĐP	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn cách chế biến một số món ăn dành cho trẻ - Một số chế độ ăn khi trẻ bị bệnh (táo bón, tiêu chảy, sốt, suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì,...) - Hướng dẫn kỹ thuật sơ cứu thông thường '- Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng (Điều 4 QTE)
	156	2. Tập làm một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt		

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm
		Mục tiêu	Nguồn	
CĐ1	157	Bước đầu làm quen với các thao tác rửa tay bằng xà phòng. Biết rửa tay với sự giúp đỡ của người lớn	KQMD	Tập rửa tay bằng xà phòng
CĐ2	157	Bước đầu làm quen với các thao tác rửa tay bằng xà phòng. Biết rửa tay với sự giúp đỡ của người lớn	KQMD	Tập rửa tay bằng xà phòng
CĐ1	160	Bước đầu làm quen với các thao tác lau mặt. Biết lau mặt với sự giúp đỡ của người lớn	KQMD	Làm quen thao tác lau mặt
CĐ2	160	Bước đầu làm quen với các thao tác lau mặt. Biết lau mặt với sự giúp đỡ của người lớn	KQMD	Làm quen thao tác lau mặt
CĐ1	163	Biết súc miệng bằng nước muối	KQMD	Tập súc miệng bằng nước muối
CĐ3	164	Biết tháo tất, cởi quần áo với sự giúp đỡ của người lớn	KQMD	Cởi mặc quần áo đơn giản
CĐ5	168	Biết thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân	NDCT	Diễn đạt nhu cầu cá nhân
CĐ1	169	Nhận diện đúng đồ dùng cá nhân	ĐP	Ký hiệu cá nhân
CĐ4	170	Biết tự xúc ăn và sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.	KQMD	Cách sử dụng bát, thìa, cốc
	174	3. Hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt, giữ gìn sức khỏe		
CĐ1	175	Có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở	KQMD	Mời cô, mời bạn khi ăn
CĐ6			KQMD	Không đùa nghịch làm đổ vãi thức ăn
CĐ4			KQMD	Không kén chọn thức ăn, ăn hết suất
CĐ6	178	Biết chọn thực phẩm sạch, tươi ngon có lợi cho sức khỏe	TLHD	Lựa chọn thực phẩm sạch, tươi ngon có lợi cho sức khỏe
CĐ7	178	Biết chọn thực phẩm sạch, tươi ngon có lợi cho sức khỏe	TLHD	Lựa chọn thực phẩm sạch, tươi ngon có lợi cho sức khỏe
CĐ6	181	Làm quen một số cách bảo quản thực phẩm/ thức ăn đơn giản.	TLHD	Một số cách bảo quản thực phẩm/ thức ăn đơn giản
CĐ9	181	Làm quen một số cách bảo quản thực phẩm/ thức ăn đơn giản.	TLHD	Một số cách bảo quản thực phẩm/ thức ăn đơn giản
CĐ2			KQMD	Giữ vệ sinh thân thể

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm
		Mục tiêu	Nguồn	
CĐ3	184	Biết chấp nhận và thực hiện được một số hành vi tốt trong vệ sinh phòng bệnh khi được nhắc nhở	KQMĐ	bỏ rác đúng nơi quy định
CĐ4			KQMĐ	Đi vệ sinh đúng nơi quy định, bỏ rác đúng nơi quy định
CĐ8	185	Có khả năng nhận biết trang phục theo thời tiết. Bước đầu tập mặc quần áo	NDCT	Nhận biết trang phục theo thời tiết. Bước đầu tập mặc quần áo
CĐ2	188	Có khả năng nhận biết một số biểu hiện khi ốm. Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu	KQMĐ	Nhận biết một số biểu hiện khi ốm
	190	4. Nhận biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh		
CĐ3	191	Nhận ra và biết tránh một số vật dụng nguy hiểm khi được nhắc nhở	KQMĐ	Một số đồ vật gây nguy hiểm
CĐ5	194	Nhận ra và biết tránh nơi nguy hiểm khi được nhắc nhở	KQMĐ	Một số khu vực nguy hiểm
CĐ8	194	Nhận ra và biết tránh nơi nguy hiểm khi được nhắc nhở	KQMĐ	Một số khu vực nguy hiểm
CĐ2	197	Biết tránh và không làm một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở phù hợp độ tuổi	KQMĐ	Những việc làm có thể gây nguy hiểm cho bản thân (cười đùa khi ăn uống dễ gây sặc, ngậm hạt, tự ý uống thuốc/ ăn thức ăn lạ, không leo trèo bàn ghế, lan can, không theo người lạ, trêu động vật, hút thuốc lá có hại cho sức khỏe, không lại gần người đang hút thuốc lá,...)
CĐ3	197	Biết tránh và không làm một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở phù hợp độ tuổi	KQMĐ	Những việc làm có thể gây nguy hiểm cho bản thân (cười đùa khi ăn uống dễ gây sặc, ngậm hạt, tự ý uống thuốc/ ăn thức ăn lạ, không leo trèo bàn ghế, lan can, không theo người lạ, trêu động vật, hút thuốc lá có hại cho sức khỏe, không lại gần người đang hút thuốc lá,...)
CĐ4	197	Biết tránh và không làm một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở phù hợp độ tuổi	KQMĐ	Những việc làm có thể gây nguy hiểm cho bản thân (cười đùa khi ăn uống dễ gây sặc, ngậm hạt, tự ý uống thuốc/ ăn thức ăn lạ, không leo trèo bàn ghế, lan can, không theo người lạ, trêu động vật, hút thuốc lá có hại cho sức khỏe, không lại gần người đang hút thuốc lá,...)
CĐ6	197	Biết tránh và không làm một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở phù hợp độ tuổi	KQMĐ	Những việc làm có thể gây nguy hiểm cho bản thân (cười đùa khi ăn uống dễ gây sặc, ngậm hạt, tự ý uống thuốc/ ăn thức ăn lạ, không leo trèo bàn ghế, lan can, không theo người lạ, trêu động vật, hút thuốc lá có hại cho sức khỏe, không lại gần người đang hút thuốc lá,...)

	Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT.GDMN	Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	DỰ KIẾN PHÂN BỐ VÀO CHỦ ĐỀ / THÁNG								CỘNG	Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)				
				TMN	BT	GĐ	NN	PTGT	TV-TMX	ĐV	HTTN			QH-BH			
				3T	4T	4T	4T	4T	6T	4T	3T			3T			
Nguồn			3T														
ĐP	Thẻ chất	3+4T	x			x								1			
ĐP	Thẻ chất	3+4T	x				x							1			
NDCT	Thẻ chất	3T	x								x			1			
NDCT	Thẻ chất	3T	x		x									1			
#	#	#	#												#		
NDCT	Thẻ chất	3T	x			x								1			
NDCT	Thẻ chất	3T	x					x						1			
NDCT		3T									x			1			
NDCT	Thẻ chất	3+4+5T	x		x									1			
NDCT						x											
NDCT									x								
NDCT												x					

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm
		Mục tiêu	Nguồn	
CĐ7	197	Biết tránh và không làm một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở phù hợp độ tuổi	KQMD	Những việc làm có thể gây nguy hiểm cho bản thân (cười đùa khi ăn uống dễ gây sặc, ngậm hạt, tự ý uống thuốc/ ăn thức ăn lạ, không leo trèo bàn ghế, lan can, không theo người lạ, trêu động vật, hút thuốc lá có hại cho sức khỏe, không lại gần người đang hút thuốc lá,...)
CĐ1	203	Biết và thực hiện được một số quy tắc an toàn đơn giản	ĐP	Một số quy tắc an toàn đơn giản (quy tắc đi lên xuống cầu thang, chờ người lớn đưa sang đường,...)
CĐ5	203	Biết và thực hiện được một số quy tắc an toàn đơn giản	ĐP	Một số quy tắc an toàn đơn giản (quy tắc đi lên xuống cầu thang, chờ người lớn đưa sang đường,...)
	207	II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC		
	208	A. Khám phá khoa học		
	209	1. Các bộ phận cơ thể con người		
CĐ2	210	Biết sử dụng đúng giác quan, phối hợp các giác quan để xem xét, tìm hiểu đặc điểm của đối tượng (nhìn, nghe, ngửi, sờ... để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng)	KQMD	Các giác quan và chức năng của các giác quan. Tìm hiểu một số quyền trẻ em, quyền bất khả xâm phạm cơ thể.
CĐ2	211	Biết một số bộ phận của cơ thể và chức năng của chúng	TLHD	Một số bộ phận cơ thể và chức năng của chúng
	214	2. Đồ vật		
	215	* Đồ dùng, đồ chơi		
CĐ3	216	Biết một số đặc điểm nổi bật và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc	NDCT	Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi
	221	* Phương tiện giao thông		
CĐ5	222	Biết tên, đặc điểm, công dụng của một số PTGT quen thuộc	NDCT	Tên, đặc điểm, công dụng của một số PTGT quen thuộc
	225	3. Động vật và thực vật		
CĐ7	226	Biết đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật, quen thuộc	NDCT	Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật, quen thuộc
CĐ7	227	Biết được mối liên hệ đơn giản giữa con vật quen thuộc với môi trường sống. Cách chăm sóc bảo vệ chúng	NDCT	Mối liên hệ đơn giản giữa con vật với môi trường sống và cách chăm sóc bảo vệ

	Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT.GDMN	Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	DỰ KIẾN PHÂN BỐ VÀO CHỦ ĐỀ / THÁNG									CỘNG	Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
				TMN	BT	GĐ	NN	PTGT	TV-TMX	ĐV	HTTN	QH-BH		
				3T	4T	4T	4T	4T	6T	4T	3T	3T		
Nguồn			3T											
NDCT			x							x			1	
ĐP	Thẻ chất	3T	x	x									1	
ĐP								x						1
#	#	#	#											#
#	#	#	#											#
#	#	#	#											#
QTE	Nhận thức	3+4+5T	x		x								1	
TLHD	Nhận thức	3T	x		x								1	
#	#	#	#											#
#	#	#	#											#
NDCT	Nhận thức	3+4+5T	x			x							1	
#	#	#	#											#
NDCT	Nhận thức	3T	x					x					1	
#	#	#	#											#
NDCT	Nhận thức	3T	x							x			1	
NDCT	Nhận thức	3T	x							x			1	

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm
		Mục tiêu	Nguồn	
CĐ6	228	Biết đặc điểm nổi bật và ích lợi của cây, hoa, quả quen thuộc	NDCT	Đặc điểm nổi bật và ích lợi của cây, hoa, quả quen thuộc
CĐ6	229	Biết được mối liên hệ đơn giản giữa cây quen thuộc với môi trường sống. Cách chăm sóc bảo vệ chúng	NDCT	Mối liên hệ đơn giản giữa cây với môi trường sống và cách chăm sóc bảo vệ
	241	4. Một số hiện tượng tự nhiên		
		* Thời tiết, mùa:		
	242	* Thời tiết, mùa		
CĐ8	243	Biết một số hiện tượng nắng mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sức khỏe, sinh hoạt của trẻ	NDCT	Hiện tượng nắng mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sức khỏe, sinh hoạt của trẻ
	249	* Ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng		
CĐ8	250	Biết một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm	NDCT	Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm
	253	*Nước		
CĐ8	254	Biết một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày. Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, cây	NDCT	Một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày
CĐ6			NDCT	Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, cây
CĐ8			NDCT	Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, cây
CĐ7			NDCT	Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, cây
	257	* Không khí, ánh sáng		
CĐ8	258	Có một số hiểu biết về nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày	NDCT	Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày
	262	* Đất, đá, cát, sỏi		
CĐ8	263	Biết một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi	NDCT	Đặc điểm chung, tính chất nổi bật của đất
	264	5. Công nghệ		
	268	B. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán		
	269	1. Nhận biết tập hợp, số lượng, số thứ tự, đếm		

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm
		Mục tiêu	Nguồn	
CĐ2	270	Quan tâm đến số lượng và biết đếm trên các đối tượng giống nhau, đếm đến 2 và đếm theo khả năng	KQMD	Đếm trên đối tượng trong phạm vi 2 và đếm theo khả năng
CĐ3	271	Quan tâm đến số lượng và biết đếm trên các đối tượng giống nhau, đếm đến 3 và đếm theo khả năng	KQMD	Đếm trên đối tượng trong phạm vi 3 và đếm theo khả năng
CĐ5	272	Quan tâm đến số lượng và biết đếm trên các đối tượng giống nhau, đếm đến 4 và đếm theo khả năng	KQMD	Đếm trên đối tượng trong phạm vi 4 và đếm theo khả năng
CĐ7	273	Quan tâm đến số lượng và biết đếm trên các đối tượng giống nhau, đếm đến 5 và đếm theo khả năng	KQMD	Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng
CĐ1	279	Nhận biết, phân biệt được 1 và nhiều	NDCT	1 và nhiều
CĐ4	286	Có khả năng so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 3 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn	KQMD	So sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 3 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn
CĐ6	287	Có khả năng so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 4 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn	KQMD	So sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 4 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn
CĐ8	288	Có khả năng so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn	KQMD	So sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn
CĐ4	294	Biết gộp, tách và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 3.	KQMD	Gộp, tách và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 3.
CĐ6	295	Biết gộp, tách và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 4.	KQMD	Gộp, tách và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 4.
CĐ9	296	Biết gộp, tách và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5.	KQMD	Gộp, tách và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5.
	308	2. Xếp tương ứng		
CĐ1	309	Có khả năng xếp tương ứng 1 - 1, ghép đôi	NDCT	Xếp tương ứng 1 - 1, ghép đôi

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm
		Mục tiêu	Nguồn	
	312	3. Sắp xếp theo quy tắc		
CĐ6	313	Nhận ra được quy tắc sắp xếp của 2 đối tượng (AB) và tiếp tục thực hiện sao chép lại	KQMD	Xếp xen kẽ (AB)
	317	4. So sánh , đo lường		
CĐ7	318	Biết so sánh 2 đối tượng về kích thước và nói được các từ: dài hơn / ngắn hơn	KQMD	So sánh dài - ngắn của 2 đối tượng
CĐ3	319	Biết so sánh 2 đối tượng về kích thước và nói được các từ: cao hơn / thấp hơn	KQMD	So sánh cao - thấp của 2 đối tượng
	323	5. Hình dạng		
CĐ3	324	Nhận biết và gọi tên được các hình: hình vuông, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế	KQMD	Nhận biết và gọi tên các hình: hình vuông, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế
CĐ5	325	Nhận biết và gọi tên được các hình: hình tam giác, hình tròn và nhận dạng các hình đó trong thực tế	KQMD	Nhận biết và gọi tên các hình: hình tam giác, hình tròn và nhận dạng các hình đó trong thực tế
CĐ4	332	Có khả năng sử dụng các hình hình học để lắp ghép	NDCT	Sử dụng các hình hình học để lắp ghép
CĐ5	332	Có khả năng sử dụng các hình hình học để lắp ghép	NDCT	Sử dụng các hình hình học để lắp ghép
CĐ7	332	Có khả năng sử dụng các hình hình học để lắp ghép	NDCT	Sử dụng các hình hình học để lắp ghép
	336	6. Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian		
CĐ2	337	Nhận biết được phía trên - phía dưới - phía trước - phía sau, tay phải - tay trái của bản thân	NDCT	Nhận biết phía trên - phía dưới - phía trước - phía sau, tay phải - tay trái của bản thân
CĐ4	337	Nhận biết được phía trên - phía dưới - phía trước - phía sau, tay phải - tay trái của bản thân	NDCT	Nhận biết phía trên - phía dưới - phía trước - phía sau, tay phải - tay trái của bản thân
	346	C. Khám phá xã hội		
	347	1. Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng		
CĐ2	348	Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi	NDCT	Tên, tuổi, giới tính của bản thân

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm
		Mục tiêu	Nguồn	
CĐ3	351	Nói được tên của bố, mẹ, các thành viên trong gia đình và địa chỉ gia đình khi được hỏi	NDCT	Tên của bố, mẹ các thành viên trong gia đình. Địa chỉ gia đình
CĐ1	354	Nói được tên trường/lớp, tên và công việc của cô giáo lớp mình khi được hỏi, trò chuyện	NDCT	Tên trường/lớp, tên và công việc của cô giáo
CĐ1	357	Nói được tên các bạn, đồ dùng đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường khi được hỏi, trò chuyện	KQMĐ	Tên các bạn, đồ dùng đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường
	361	2. Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương		
CĐ4	362	Kể tên và nói được sản phẩm, ích lợi của nghề nông, nghề xây dựng...khi được hỏi, xem tranh	KQMĐ	Tên gọi, sản phẩm, ích lợi của nghề nông, nghề xây dựng,..
	365	3. Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh		
CĐ1	366	Kể được tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, tết trung thu....qua trò chuyện, tranh ảnh	NDCT	Tên một số ngày lễ, ngày hội.... Trẻ có quyền được tham gia các ngày lễ hội trong năm
CĐ2	366	Kể được tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, tết trung thu....qua trò chuyện, tranh ảnh	NDCT	Tên một số ngày lễ, ngày hội.... Trẻ có quyền được tham gia các ngày lễ hội trong năm
CĐ3	366	Kể được tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, tết trung thu....qua trò chuyện, tranh ảnh	NDCT	Tên một số ngày lễ, ngày hội.... Trẻ có quyền được tham gia các ngày lễ hội trong năm
CĐ4	366	Kể được tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, tết trung thu....qua trò chuyện, tranh ảnh	NDCT	Tên một số ngày lễ, ngày hội.... Trẻ có quyền được tham gia các ngày lễ hội trong năm
CĐ5	366	Kể được tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, tết trung thu....qua trò chuyện, tranh ảnh	NDCT	Tên một số ngày lễ, ngày hội.... Trẻ có quyền được tham gia các ngày lễ hội trong năm
CĐ6	366	Kể được tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, tết trung thu....qua trò chuyện, tranh ảnh	NDCT	Tên một số ngày lễ, ngày hội.... Trẻ có quyền được tham gia các ngày lễ hội trong năm
CĐ9	369	Kể được tên một vài danh lam, thắng cảnh ở địa phương	NDCT	Danh lam, thắng cảnh ở địa phương Trẻ có quyền giữ gìn bản sắc dân tộc (Điều 7 - QTE)
CĐ9	372	Biết được Cờ Tổ quốc	NDCT	Cờ Tổ quốc
	375	III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ		
	376	A. Nghe hiểu lời nói		

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm
		Mục tiêu	Nguồn	
CĐ2	377	Có khả năng nghe hiểu được các từ khái quát chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc	KQMĐ	Nghe hiểu được các từ khái quát chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc
CĐ6	377	Có khả năng nghe hiểu được các từ khái quát chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc	KQMĐ	Nghe hiểu được các từ khái quát chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc
CĐ8	377	Có khả năng nghe hiểu được các từ khái quát chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc	KQMĐ	Nghe hiểu được các từ khái quát chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc
CĐ5	380	Có khả năng nghe hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản	NDCT	Nghe hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản
CĐ4	383	Có khả năng nghe hiểu, sử dụng các câu đơn, câu mở rộng trong giao tiếp	NDCT	Nghe hiểu, sử dụng các câu đơn, câu mở rộng trong giao tiếp
CĐ1	385	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện
CĐ2	385	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện
CĐ3	385	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện
CĐ4	385	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện
CĐ5	385	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện
CĐ6	385	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện
CĐ7	385	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện
CĐ8	385	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện

	Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT.GDMN	Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	DỰ KIẾN PHÂN BỐ VÀO CHỦ ĐỀ / THÁNG										CỘNG	Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)		
				TMN	BT	GĐ	NN	PTGT	TV-TMX	ĐV	HTTN	QH-BH					
				3T	4T	4T	4T	4T	6T	4T	3T	3T					
Nguồn			3T														
KQMĐ	Ngôn ngữ	3T	x		x									1			
KQMĐ									x					1			
KQMĐ												x			1		
NDCT	Ngôn ngữ	3T	x					x						1			
NDCT	Ngôn ngữ	3T	x				x							1			
NDCT	Ngôn ngữ	3+4+5T	x	x										1	Đọc sách truyện cùng con		
NDCT					x										1		
NDCT							x									1	
NDCT								x								1	
NDCT										x						1	
NDCT												x				1	
NDCT													x			1	
NDCT														x		1	
NDCT															x	1	

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm
		Mục tiêu	Nguồn	
CĐ9	385	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện
CĐ1	386	Có khả năng nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT	Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện
CĐ2	386	Có khả năng nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT	Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện
CĐ3	386	Có khả năng nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT	Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện
CĐ4	386	Có khả năng nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT	Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện
CĐ5	386	Có khả năng nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT	Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện
CĐ6	386	Có khả năng nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT	Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện
CĐ7	386	Có khả năng nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT	Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện
CĐ8	386	Có khả năng nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT	Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện
CĐ2	387	Nhận ra một số sắc thái biểu cảm của lời nói (vui, buồn, sợ hãi)	ĐP	Đồng cảm với người xung quanh (chia sẻ niềm vui, nỗi buồn với mọi người xung quanh)
CĐ3	387	Nhận ra một số sắc thái biểu cảm của lời nói (vui, buồn, sợ hãi)	ĐP	Đồng cảm với người xung quanh (chia sẻ niềm vui, nỗi buồn với mọi người xung quanh)
CĐ6	387	Nhận ra một số sắc thái biểu cảm của lời nói (vui, buồn, sợ hãi)	ĐP	Đồng cảm với người xung quanh (chia sẻ niềm vui, nỗi buồn với mọi người xung quanh)

	Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT.GDMN	Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	DỰ KIẾN PHÂN BỐ VÀO CHỦ ĐỀ / THÁNG										CỘNG	Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)		
				TMN	BT	GĐ	NN	PTGT	TV-TMX	ĐV	HTTN	QH-BH					
				3T	4T	4T	4T	4T	6T	4T	3T	3T					
			3T	8/9 26/9	29/9 24/10	27/10 21/11	24/11 19/12	22/12 16/1	19/1 6/3	9/3 3/4	6/4 24/4	4/5 22/5					
Nguồn			3T														
NDCT												x	1				
NDCT	Ngôn ngữ	3+4+5T	x	x									1				
NDCT					x									1			
NDCT						x									1		
NDCT							x								1		
NDCT									x						1		
NDCT										x					1		
NDCT												x				1	
NDCT													x			1	
NDCT														x		1	
NDCT															x	1	
ĐP SEL	Ngôn ngữ	3+4T	x		x									1			
ĐP SEL						x									1		
ĐP SEL											x					1	

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm
		Mục tiêu	Nguồn	
CĐ6	389	Biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại	KQMD	Lắng nghe và trả lời câu hỏi của người đối thoại
	391	B. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày		
CĐ6	392	Nói rõ các tiếng trong Tiếng Việt	KQMD	Phát âm các tiếng của Tiếng Việt
CĐ9	392	Nói rõ các tiếng trong Tiếng Việt	KQMD	Phát âm các tiếng của Tiếng Việt
CĐ3	395	Sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm	KQMD	Sử dụng các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm
CĐ7	395	Sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm	KQMD	Sử dụng các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm
CĐ2	498	Biết bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng	NDCT	Sử dụng câu đơn, câu mở rộng để bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết
CĐ6	401	Kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: thăm ông bà, đi chơi, xem phim	KQMD	Kể lại sự việc đơn giản 1-2 tình tiết
CĐ1	404	Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện. Có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi	KQMD	Đọc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề
CĐ2	404	Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện. Có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi	KQMD	Đọc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề
CĐ3	404	Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện. Có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi	KQMD	Đọc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề
CĐ4	404	Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện. Có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi	KQMD	Đọc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề
CĐ5	404	Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện. Có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi	KQMD	Đọc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề

	Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT.GDMN	Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	DỰ KIẾN PHÂN BỐ VÀO CHỦ ĐỀ / THÁNG									CỘNG	Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)			
				TMN	BT	GĐ	NN	PTGT	TV-TMX	ĐV	HTTN	QH-BH					
				3T	4T	4T	4T	4T	6T	4T	3T	3T					
Nguồn			3T														
KQMĐ	Ngôn ngữ	3T	x							x				1			
#	#	#	#												#		
NDCT	Ngôn ngữ	3T	x							x				1			
NDCT												x			1		
KQMĐ	Ngôn ngữ	3T	x			x								1			
KQMĐ											x				1		
NDCT	Ngôn ngữ	3T	x								x			1			
NDCT	Ngôn ngữ	3T	x											1			
NDCT	Ngôn ngữ	3+4+5T	x											1			
NDCT																1	
NDCT									x							1	
NDCT										x						1	
NDCT											x					1	

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm
		Mục tiêu	Nguồn	
CĐ6	404	Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện. Có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi	KQMD	Đọc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề
CĐ7	404	Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện. Có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi	KQMD	Đọc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề
CĐ8	404	Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện. Có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi	KQMD	Đọc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề
CĐ9	404	Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện. Có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi	KQMD	Đọc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề
CĐ6	405	Kể lại được chuyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn	KQMD	Kể lại một vài tình tiết của chuyện đã được nghe
CĐ7	408	Có khả năng bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện	KQMD	Tập đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên
CĐ1	411	Biết sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép trong giao tiếp	KQMD	Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép "Vâng ạ"; "Dạ"; "Thưa", ... trong giao tiếp
CĐ6	414	Biết nói đủ nghe, không nói lí nhí	KQMD	Nói đủ nghe, không nói lí nhí
CĐ8	416	Biết nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu hoàn cảnh giao tiếp	NDCT	Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu hoàn cảnh giao tiếp
CĐ5	418	Biết đặt và trả lời các câu hỏi đơn giản	NDCT	Trả lời và đặt các câu hỏi: "Ai?"; "Cái gì?"; "Ở đâu?"; "Khi nào?"
	422	C. Làm quen với việc đọc - viết		
CĐ1	423	Biết đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh. Thích tiếp xúc với chữ, sách truyện	KQMD	Tiếp xúc với chữ, sách, truyện
CĐ4	426	Biết nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh. Biết cầm sách đúng chiều và mở sách, xem tranh và "đọc" truyện.	KQMD	Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. Cầm sách đúng chiều và mở sách, xem tranh và "đọc" truyện.

	Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT.GDMN	Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	DỰ KIẾN PHÂN BỐ VÀO CHỦ ĐỀ / THÁNG								CỘNG	Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)	
				TMN	BT	GĐ	NN	PTGT	TV-TMX	ĐV	HTTN			QH-BH
				3T	4T	4T	4T	4T	6T	4T	3T			3T
Nguồn			3T											
NDCT									x				1	
NDCT										x			1	
NDCT											x		1	
NDCT												x	1	
NDCT	Ngôn ngữ	3T	x						x				1	
NDCT	Ngôn ngữ	3T	x							x			1	
NDCT	Ngôn ngữ	4+5T	x	x									1	
KQMĐ	Ngôn ngữ	3T	x						x				1	
NDCT	Ngôn ngữ	3+4+5T	x								x		1	
NDCT	Ngôn ngữ	3T	x					x					1	
#	#	#	#											#
NDCT	Ngôn ngữ	3T	x	x									1	
NDCT	Ngôn ngữ	3T	x				x						1	

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm
		Mục tiêu	Nguồn	
CĐ7	429	Biết cầm sách đúng chiều và mở sách, xem tranh và "đọc" truyện.	NDCT	Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và "đọc" truyện.
CĐ9	432	Biết giữ gìn sách	NDCT	Giữ gìn sách
CĐ1	434	Có khả năng nhận biết một số kí hiệu thông thường, gần gũi	NDCT	Làm quen với một số kí hiệu thông thường ở gia đình, trường lớp
CĐ3	434	Có khả năng nhận biết một số kí hiệu thông thường, gần gũi	NDCT	Làm quen với một số kí hiệu thông thường ở gia đình, trường lớp
CĐ5	434	Có khả năng nhận biết một số kí hiệu thông thường, gần gũi	NDCT	Làm quen với một số kí hiệu thông thường ở gia đình, trường lớp
CĐ8	440	Thích vẽ, "viết" nguệch ngoạc	KQMD	Vẽ, tô màu
	444	IV. LĨNH VỰC TÌNH CẢM - KỸ NĂNG XÃ HỘI		
	445	A. Phát triển tình cảm		
	446	1. Thể hiện ý thức về bản thân		
CĐ2	447	Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân	KQMD	Tên, tuổi, giới tính của bản thân
CĐ2	450	Nói được điều bé thích, không thích	KQMD	Những điều bé thích, không thích
	460	2. Thể hiện sự tự tin, tự lực		
CĐ2	461	Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi	KQMD	Kể về bản thân thông qua những câu hỏi gợi mở của cô
CĐ4	464	Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao	KQMD	Xếp dọn đồ dùng đồ chơi
CĐ5			KQMD	Bóc trứng chim cút
CĐ4			KQMD	Đi tất/ găng tay
CĐ6			KQMD	Lau bàn ghế
	467	3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh		

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm
		Mục tiêu	Nguồn	
CĐ1	468	Nhận biết được cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh ảnh	KQMD	Nhận biết và thể hiện được một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh
CĐ5	468	Nhận biết được cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh ảnh	KQMD	Nhận biết và thể hiện được một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh
CĐ7	468	Nhận biết được cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh ảnh	KQMD	Nhận biết và thể hiện được một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh
CĐ4	470	Biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận	KQMD	Biểu lộ, kiểm soát trạng thái cảm xúc của bản thân qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động
CĐ6	470	Biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận	KQMD	Biểu lộ, kiểm soát trạng thái cảm xúc của bản thân qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động
CĐ8	470	Biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận	KQMD	Biểu lộ, kiểm soát trạng thái cảm xúc của bản thân qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động
CĐ9	478	Nhận ra hình ảnh Bác Hồ. Thích nghe kể chuyện, nghe hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ	KQMD	Ảnh Bác. Nghe kể chuyện, nghe hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ
CĐ1	481	Biết được một vài cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước	NDCT	Một số cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước
CĐ2	481	Biết được một vài cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước	NDCT	Một số cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước
CĐ3	481	Biết được một vài cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước	NDCT	Một số cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước
CĐ4	481	Biết được một vài cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước	NDCT	Một số cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước
CĐ6	481	Biết được một vài cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước	NDCT	Một số cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước
CĐ7	481	Biết được một vài cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước	NDCT	Một số cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước
CĐ9	481	Biết được một vài cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước	NDCT	Một số cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm
		Mục tiêu	Nguồn	
	485	B. Phát triển kỹ năng xã hội		
	486	1. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội		
CĐ1	487	Thực hiện được một số quy định ở trường, lớp, gia đình và nơi công cộng phù hợp độ tuổi	KQMD	Một số quy định ở trường, lớp và gia đình
CĐ3	487	Thực hiện được một số quy định ở trường, lớp, gia đình và nơi công cộng phù hợp độ tuổi	KQMD	Một số quy định ở trường, lớp và gia đình
CĐ1	491	Biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở	KQMD	Cử chỉ, lời nói lễ phép trong giao tiếp
CĐ4	494	Biết chú ý lắng nghe khi cô, bạn nói	KQMD	Chú ý lắng nghe khi cô, bạn nói
CĐ6	496	Biết cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ	KQMD	Chơi cùng bạn theo nhóm nhỏ
CĐ5	500	Có khả năng nhận biết hành vi " đúng" - " sai", " tốt" - " xấu"	NDCT	Nhận biết hành vi " đúng" - " sai", " tốt" - " xấu"
CĐ8	500	Có khả năng nhận biết hành vi " đúng" - " sai", " tốt" - " xấu"	NDCT	Nhận biết hành vi " đúng" - " sai", " tốt" - " xấu"
CĐ3	503	Biết yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.	NDCT	Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình
CĐ1	504	Biết quan tâm, giúp đỡ bạn khi cần thiết	NDCT	Quan tâm, giúp đỡ bạn
	507	2. Quan tâm đến môi trường		
CĐ7	508	Thích chăm sóc con vật	KQMD	Bảo vệ, chăm sóc con vật
CĐ6	509	Thích chăm sóc cây	KQMD	Bảo vệ, chăm sóc cây
CĐ6	510	Biết bỏ rác đúng nơi quy định khi được nhắc nhở	KQMD	Giữ gìn vệ sinh môi trường
CĐ3	513	Biết tiết kiệm điện: tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng	KQMD	Tiết kiệm điện
CĐ8	514	Biết tiết kiệm nước: Không để tràn nước khi rửa tay, khóa vòi nước sau khi dùng	KQMD	Tiết kiệm nước
	515	V. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ		

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm
		Mục tiêu	Nguồn	
	516	A. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật		
CĐ1	517	Biết bộc lộ cảm xúc (vui sướng, vỗ tay) và nói lên cảm nhận của mình khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật	KQMD	Nghe âm thanh, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật
CĐ1	520	Chăm chú lắng nghe, và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	KQMD	Nghe bài hát, bản nhạc; thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; kể chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện
CĐ2	520	Chăm chú lắng nghe, và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	KQMD	Nghe bài hát, bản nhạc; thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; kể chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện
CĐ3	520	Chăm chú lắng nghe, và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	KQMD	Nghe bài hát, bản nhạc; thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; kể chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện
CĐ4	520	Chăm chú lắng nghe, và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	KQMD	Nghe bài hát, bản nhạc; thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; kể chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện
CĐ6	520	Chăm chú lắng nghe, và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	KQMD	Nghe bài hát, bản nhạc; thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; kể chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện
CĐ5	520	Chăm chú lắng nghe, và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	KQMD	Nghe bài hát, bản nhạc; thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; kể chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm
		Mục tiêu	Nguồn	
CĐ7	520	Chăm chú lắng nghe, và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	KQMD	Nghe bài hát, bản nhạc; thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; kể chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện
CĐ8	520	Chăm chú lắng nghe, và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	KQMD	Nghe bài hát, bản nhạc; thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; kể chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện
CĐ9	520	Chăm chú lắng nghe, và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	KQMD	Nghe bài hát, bản nhạc; thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; kể chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện
CĐ8	521	Thích thú, ngắm nhìn và biết sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của tác phẩm tạo hình	KQMD	Nói cảm nhận về vẻ đẹp nổi bật của tác phẩm tạo hình
	522	B. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình		
CĐ6	523	Thích nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca) theo chủ đề, phù hợp với độ tuổi	NDCT	Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca)
CĐ5	523	Thích nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca) theo chủ đề, phù hợp với độ tuổi	NDCT	Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca)
CĐ9	523	Thích nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca) theo chủ đề, phù hợp với độ tuổi	NDCT	Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca)
CĐ1	527	Biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc	KQMD	Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát (theo các chủ đề trọng tâm)
CĐ2	527	Biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc	KQMD	Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát (theo các chủ đề trọng tâm)
CĐ3	527	Biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc	KQMD	Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát (theo các chủ đề trọng tâm)

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm
		Mục tiêu	Nguồn	
CĐ4	527	Biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc	KQMĐ	Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát (theo các chủ đề trọng tâm)
CĐ5	527	Biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc	KQMĐ	Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát (theo các chủ đề trọng tâm)
CĐ6	527	Biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc	KQMĐ	Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát (theo các chủ đề trọng tâm)
CĐ7	527	Biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc	KQMĐ	Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát (theo các chủ đề trọng tâm)
CĐ8	527	Biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc	KQMĐ	Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát (theo các chủ đề trọng tâm)
CĐ9	527	Biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc	KQMĐ	Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát (theo các chủ đề trọng tâm)
CĐ1	530	Có khả năng vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa)	KQMĐ	Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc / Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách
CĐ2	530	Có khả năng vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa)	KQMĐ	Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc / Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách
CĐ3	530	Có khả năng vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa)	KQMĐ	Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc / Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách
CĐ4	530	Có khả năng vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa)	KQMĐ	Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc / Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách
CĐ5	530	Có khả năng vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa)	KQMĐ	Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc / Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách
CĐ6	530	Có khả năng vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa)	KQMĐ	Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc / Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách
CĐ7	530	Có khả năng vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa)	KQMĐ	Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc / Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm
		Mục tiêu	Nguồn	
CĐ8	530	Có khả năng vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa)	KQMĐ	Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc / Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách
CĐ9	530	Có khả năng vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa)	KQMĐ	Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc / Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách
CĐ3	533	Biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý	KQMĐ	Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm
CĐ9	533	Biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý	KQMĐ	Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm
CĐ6	533	Biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý	KQMĐ	Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm
CĐ8	533	Biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý	KQMĐ	Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm
CĐ7	533	Biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý	KQMĐ	Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm
CĐ1	536	Biết tô màu trong hình rỗng không chờm ra ngoài	ĐP	Tô màu hình vẽ
CĐ2	536	Biết tô màu trong hình rỗng không chờm ra ngoài	ĐP	Tô màu hình vẽ
CĐ3	536	Biết tô màu trong hình rỗng không chờm ra ngoài	ĐP	Tô màu hình vẽ
CĐ4	536	Biết tô màu trong hình rỗng không chờm ra ngoài	ĐP	Tô màu hình vẽ
CĐ5	536	Biết tô màu trong hình rỗng không chờm ra ngoài	ĐP	Tô màu hình vẽ
CĐ6	536	Biết tô màu trong hình rỗng không chờm ra ngoài	ĐP	Tô màu hình vẽ
CĐ2	537	Biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang để tạo thành bức tranh đơn giản	KQMĐ	Sử dụng một số kỹ năng vẽ nét thẳng, xiên, ngang để tạo thành bức tranh đơn giản
CĐ3	537	Biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang để tạo thành bức tranh đơn giản	KQMĐ	Sử dụng một số kỹ năng vẽ nét thẳng, xiên, ngang để tạo thành bức tranh đơn giản

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm
		Mục tiêu	Nguồn	
CĐ5	537	Biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang để tạo thành bức tranh đơn giản	KQMD	Sử dụng một số kỹ năng vẽ nét thẳng, xiên, ngang để tạo thành bức tranh đơn giản
CĐ7	537	Biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang để tạo thành bức tranh đơn giản	KQMD	Sử dụng một số kỹ năng vẽ nét thẳng, xiên, ngang để tạo thành bức tranh đơn giản
CĐ8	537	Biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang để tạo thành bức tranh đơn giản	KQMD	Sử dụng một số kỹ năng vẽ nét thẳng, xiên, ngang để tạo thành bức tranh đơn giản
CĐ4	540	Biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản	KQMD	Xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản
CĐ7	540	Biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản	KQMD	Xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản
CĐ8	540	Biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản	KQMD	Xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản
CĐ9	540	Biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản	KQMD	Xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản
CĐ2	543	Biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối	KQMD	Lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối
CĐ6	543	Biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối	KQMD	Lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối
CĐ8	543	Biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối	KQMD	Lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối
CĐ1	546	Biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản	KQMD	Xếp những sản phẩm có cấu trúc đơn giản
CĐ5	546	Biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản	KQMD	Xếp những sản phẩm có cấu trúc đơn giản
CĐ6	549	Biết và gọi tên màu sắc cơ bản (màu nước)	ĐP	Màu sắc cơ bản của màu nước
CĐ6	551	Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình	KQMD	Nhận xét sản phẩm tạo hình
	554	C. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)		
CĐ2	555	Có khả năng vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc	KQMD	Vận động theo ý thích khi hát / nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc

	Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT.GDMN	Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	DỰ KIẾN PHÂN BỐ VÀO CHỦ ĐỀ / THÁNG								CỘNG	Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)		
				TMN	BT	GD	NN	PTGT	TV-TMX	ĐV	HTTN			QH-BH	
				3T	4T	4T	4T	4T	6T	4T	3T			3T	
Nguồn			3T												
NDCT	Thảm mỹ	3T	x					x					1		
NDCT										x					
NDCT											x		1		
NDCT	Thảm mỹ	3T	x				x						1		
NDCT										x			1		
NDCT												x	1		
NDCT	Thảm mỹ	3T	x		x								1		
NDCT									x				1		
NDCT											x		1		
NDCT	Thảm mỹ	3T	x	x									1		
NDCT								x					1		
ĐP	Thảm mỹ	3T	x							x			1		
NDCT	Thảm mỹ	3T	x							x			1		
#	#	#	#												#
NDCT													1		

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm
		Mục tiêu	Nguồn	
CĐ3	555	Có khả năng vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc	KQMD	Vận động theo ý thích khi hát / nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc
CĐ4	555	Có khả năng vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc	KQMD	Vận động theo ý thích khi hát / nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc
CĐ5	555	Có khả năng vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc	KQMD	Vận động theo ý thích khi hát / nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc
CĐ6	555	Có khả năng vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc	KQMD	Vận động theo ý thích khi hát / nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc
CĐ7	555	Có khả năng vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc	KQMD	Vận động theo ý thích khi hát / nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc
CĐ8	555	Có khả năng vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc	KQMD	Vận động theo ý thích khi hát / nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc
CĐ9	555	Có khả năng vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc	KQMD	Vận động theo ý thích khi hát / nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc
CĐ4	561	Có khả năng tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích	KQMD	Làm đồ chơi
CĐ5	561	Có khả năng tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích	KQMD	Làm đồ chơi
CĐ6	561	Có khả năng tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích	KQMD	Làm đồ chơi
CĐ7	561	Có khả năng tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích	KQMD	Làm đồ chơi
CĐ9	561	Có khả năng tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích	KQMD	Làm đồ chơi
CĐ5	565	Có khả năng đặt tên cho sản phẩm tạo hình	KQMD	Đặt tên cho sản phẩm của mình

CỘNG TỔNG SỐ NỘI DUNG TRONG NĂM HỌC PHÂN BỐ THEO ĐỘ TUỔI

Trong đó: - Lĩnh vực thể chất (Phần vận động)

- Lĩnh vực thể chất (Phần chăm sóc, nuôi dưỡng, phòng tránh tai nạn thương tích)

- Lĩnh vực nhận thức

- Lĩnh vực ngôn ngữ

- Lĩnh vực tình cảm kỹ năng xã hội (cộng thêm 1 phần lĩnh vực thể chất)

	Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT.GDMN	Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	DỰ KIẾN PHÂN BỐ VÀO CHỦ ĐỀ / THÁNG									CỘNG	Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)		
				TMN	BT	GĐ	NN	PTGT	TV-TMX	ĐV	HTTN	QH-BH				
				3T	4T	4T	4T	4T	6T	4T	3T	3T				
Nguồn			3T													
NDCT	Thâm mỹ	3T	x			x							1			
NDCT							x							1		
NDCT									x						1	
NDCT										x					1	
NDCT												x			1	
NDCT													x		1	
NDCT														x	1	
NDCT															x	1
NDCT	Thâm mỹ	3T	x				x						1			
NDCT								x						1		
NDCT											x				1	
NDCT												x			1	
NDCT														x	1	
NDCT	Thâm mỹ	3T	x					x					1			
	164		164	33	33	33	33	33	48	33	33	22				
	33		33	5	5	4	5	5	6	5	5	3				
	26		26	6	5	6	5	4	8	5	3	2				
	41		41	5	6	6	6	5	7	6	7	3				
	24		24	6	6	6	5	6	10	6	6	4				
	23		23	5	4	4	5	3	6	3	3	2				

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm
		Mục tiêu	Nguồn	
- Lĩnh vực thẩm mỹ				



TM BAN GIÁM HIỆU

Nguy
Phạm Thị Bích Ngọc

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH

Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 16:02 29/12/2025
bởi Phạm Thị Bích Ngọc (31371337_ngocptb) – Trường Mầm Non Thủy Triều

	Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT.GDMN	Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	DỰ KIẾN PHÂN BỐ VÀO CHỦ ĐỀ / THÁNG									CỘNG	Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
				TMN	BT	GĐ	NN	PTGT	TV-TMX	ĐV	HTTN	QH-BH		
				3T	4T	4T	4T	4T	6T	4T	3T	3T		
Nguồn			3T	8/9 26/9	29/9 24/10	27/10 21/11	24/11 19/12	22/12 16/1	19/1 6/3	9/3 3/4	6/4 24/4	4/5 22/5		
	17		17	6	7	7	7	10	11	8	9	8		

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH


Bùi Thị Chiêm

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 16:02 29/12/2025
bởi Phạm Thị Bích Ngọc (31371337_ngocptb) – Trường Mầm Non Thủy Tiên

